

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ TRỌNG NGUYỄN

THỂ GIỚI THƠ BÙI GIÁNG QUA *MÙA NGUỒN*

Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM

Mã ngành : 60.22.34

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng - Năm 2010

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. HỒ THẾ HÀ**

Phản biện 1: **TS. NGUYỄN THÀNH**

Phản biện 2: **TS. PHAN NGỌC THU**

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
Thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào
ngày 26 tháng 9 năm 2010.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

“Viết đôi lời về Bùi Giáng không bằng đọc về Bùi Giáng. Đọc Bùi Giáng không bằng giao du với Bùi Giáng. Giao du với Bùi Giáng không bằng sống như Bùi Giáng. Mà sống như Bùi Giáng thật vui mà thật khó vậy” (Bùi Văn Nam Sơn). Ông vừa là “thi tiên”, thi tài vừa là kẻ “nói nhảm” có một không hai trong lịch sử thi ca Việt Nam. Chính vì lẽ đó, nên luôn tồn tại một nghịch lý: người viết về Bùi Giáng thì quá nhiều, nhưng người nghiên cứu về thơ Bùi Giáng thì lại khá ít. Việc vô tình bỏ quên Bùi Giáng qua một bên của văn học chính thống là một thiệt thòi cho văn học Việt Nam, bởi ở ông không chỉ thể hiện một cá tính sáng tạo độc đáo, có một không hai, mà hơn hết, ông đã tạo ra một định hướng, một quan niệm văn chương cho riêng mình trên con đường sáng tạo nghệ thuật. Có thêm những bông hoa lạ, những hương sắc mới trong vườn hoa nhiều sắc hương của thi ca Việt Nam thiết tưởng là điều cần thiết và cấp thiết.

Quá trình sáng tạo nghệ thuật của nhà thơ Bùi Giáng kéo dài hơn nửa thế kỷ XX. Ông đã để lại một khối lượng tác phẩm vô cùng đồ sộ, với rất nhiều thể loại: thơ, sách dịch, phê bình, sáng tác... Ông đã tạo ra một phạm vi ảnh hưởng rất lớn cho độc giả. Rất nhiều người thích và thuộc thơ ông, dù chỉ là một vài câu tài hoa. Chọn nghiên cứu đề tài *Thế giới thơ Bùi Giáng qua Mưa Nguồn*, chúng tôi mong muốn tìm hiểu căn nguyên hình thành nên hồn thơ, thế giới thơ của Bùi Giáng qua tập thơ tiêu biểu và cũng là tinh túy nhất của ông - tập *Mưa Nguồn*. Từ đó, góp phần làm rõ hơn phong cách của nhà thơ, cũng như xác định vị trí của Bùi Giáng - một nhà thơ độc đáo đối với thơ ca Việt Nam nửa cuối thế kỷ XX.

2. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ

Bùi Giáng là nhà thơ nổi danh từ trước năm 1975. Thơ ông xuất hiện khá sớm, với giọng thơ ngộ nghĩnh, mới lạ và phức tạp nên giới nghiên cứu dường như đều “tránh” ông.

Tháng 5/1973, Mai Thảo và Nguyễn Xuân Hoàng thực hiện *Tập san Văn* đặc biệt về thiên tài thi ca Bùi Giáng. Ngày 26/5/1997, *Tập san Thời văn* cho ra đời số đặc biệt về thi sĩ Bùi Giáng. Trong số này, có các bài viết hay và đáng chú ý như: “*Cuộc đùa vui ngôn ngữ*” của nhà văn, nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển; “*Thư một lần đối diện thơ và con - người - thơ Bùi Giáng*” của Trường Vũ Thiên An.

Tập san *Tưởng nhớ thi sĩ Bùi Giáng* kỷ niệm một năm ngày mất của ông do Nhà xuất bản Trẻ ấn hành năm 1999 với các bài viết: “*Vài nét về Bùi Giáng*” - Bùi Văn Nam Sơn, “*Một vài cảm nhận về thi sĩ Bùi Giáng*” - Nhuận Quốc, “*Bùi Giáng lời cổ quạn*” - Phạm Thư Cưu, “*Giã từ cõi mộng*” - Thích Nhuận Châu... Năm 2005, Nhà xuất bản Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh in cuốn *Bùi Giáng trong tôi* của Hồ Công Khanh. Năm 2007, Nhà xuất bản Trẻ in cuốn sách *Bùi Giáng - Thi sĩ kỳ dị* của Trần Đình Thu.

Kỷ niệm 10 năm ngày mất của thi sĩ, Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây tổ chức sưu tầm và biên soạn cuốn *Bùi Giáng trong cõi người ta*, tập hợp những bài viết của một số nhà nghiên cứu văn học như: Thụy Khuê, Đặng Tiến, Cung Tích Biền, Huỳnh Ngọc Chiến, Nguyễn Hưng Quốc, Nguyễn Hữu Hồng Minh, Tạ Ty,... Ngoài ra, còn có bài “*Bùi Giáng và những giọt mưa nguồn thi ca*” của tác giả Nguyễn Đăng Điệp in trong tập tiểu luận *Vọng từ con chữ*. Bài của Nguyễn Q. Thắng in trong tập sách *Quảng Nam đất nước và nhân vật (I & II)*. Bài “*Ngộ nhận Bùi Giáng*” của Nguyễn Minh Hùng in trong cuốn *Cảm nhận văn chương, ngôi thứ tư số ít*.

Nhìn chung, các bài viết của các tác giả chủ yếu là cảm nhận về đẹp ở nhiều góc độ khác nhau của tập thơ *Mưa Nguồn*. Nguyễn Đăng Điệp nhìn nhận: “Tháo cởi mọi ranh giới để tạo nên những kết hợp, những thực thể mới: cỏ tồn tại với kim, mộng hòa lẫn với thực, nghiêm túc đi liền đùa bỡn, đài các, sang trọng gắn liền với cách nói nôm na... Những đối cực lệch pha ấy cứ hiện lên trong thơ Bùi Giáng thật tự nhiên. Như thể chỉ cần một cái hươ tay của ông là tất cả đều yên vị”; Trường Vũ Thiên An gọi thơ Bùi Giáng là “thế giới lạ lùng đầy những ẩn - ngữ - lai - rai kiểu Bùi Giáng”; Phạm Mạnh Hiên cho rằng: “Thơ Bùi Giáng là một nguồn mật kỳ diệu của ngôn ngữ, ẩn chứa ma lực quyến rũ mà chỉ riêng một mình Bùi Giáng sở đắc”; Nguyễn Q. Thắng thì đánh giá: “Có thể nói Bùi Giáng là một thi quý, thi tiên có một không hai trên thi đàn Việt Nam thời hiện đại”.

Việc nghiên cứu về Bùi Giáng nói chung và thơ ca của ông nói riêng còn tản mạn, lẻ tẻ, chưa có công trình nào lớn mang tính khách quan, toàn diện và khoa học. Trước tình hình đó, đã thôi thúc chúng tôi tìm tòi, nghiên cứu về thế giới thơ của một nhà thơ đầy quyến rũ và lạ lùng thông qua tập thơ nổi tiếng nhất của ông - *Mưa Nguồn* và xem đây là tiêu điểm tư tưởng - thẩm mỹ của Bùi Giáng, từ đó, qui chiếu toàn bộ thế giới thi ca của ông, tìm ra phong cách một thi tài trên thi đàn Việt Nam thời hiện đại.

3. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Khi nghiên cứu, chủ yếu chúng tôi tập trung vào tập thơ *Mưa Nguồn*, là tập thơ đầu tiên thi sĩ làm lúc chưa bị bệnh. Bên cạnh đó, chúng tôi sẽ khảo sát để tìm thêm những bài thơ hay, tinh táo khác trong các tập thơ và di cảo của ông để đối chiếu, so sánh, tìm hiểu.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Với đề tài *Thế giới thơ Bùi Giáng qua Mưa Nguồn*, chúng tôi sẽ nghiên cứu và tìm hiểu quan niệm thơ và nhà thơ, cái tôi trữ tình, thời gian - không gian nghệ thuật và những phương thức biểu hiện trong thế giới thơ Bùi Giáng. Từ đó, luận văn sẽ hướng đến tìm hiểu hồn thơ, thế giới thơ Bùi Giáng với những yếu tố đặc sắc góp phần tạo nên phong cách của thi sĩ.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thực hiện đề tài này, chúng tôi sử dụng các phương pháp phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp lịch sử - văn hóa, phương pháp so sánh - đối chiếu và phương pháp tiếp cận lý thuyết thi pháp học.

5. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN VĂN

- Góp phần tìm hiểu về thế giới thơ Bùi Giáng qua tập thơ tinh túy nhất của ông - *Mưa Nguồn*. Từ đó, khẳng định khả năng ảnh hưởng cũng như sức sống mãnh liệt của hồn thơ Bùi Giáng trong nền văn học hiện đại của dân tộc.

- Xác định những đóng góp của Bùi Giáng đối với nền văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng.

6. BỐ CỤC LUẬN VĂN

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Bùi Giáng - Cuộc đời và sự nghiệp thơ ca

Chương 2: Thế giới thơ Bùi Giáng qua *Mưa Nguồn* - Nhìn từ hình tượng cái tôi trữ tình

Chương 3: Thế giới thơ Bùi Giáng qua *Mưa Nguồn* - Nhìn từ phương thức trữ tình

CHƯƠNG 1

BÙI GIÁNG - CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP THƠ CA

1.1. Cuộc đời nhà thơ Bùi Giáng

Bùi Giáng sinh ngày 17 tháng 12 năm 1926 tại làng Thanh Châu, xã Vĩnh Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Ông mất vào 14 giờ ngày 07/10/1998 tại Sài Gòn, hưởng thọ 72 tuổi.

Bùi Giáng làm thơ từ rất sớm với nhiều bút danh khác nhau như: Vân Mông, Bùi Bằng Giúi, Bùi Báng Giùi, Bùi Tồn Lưu, Bùi Tồn Lê, Trung Niên thi sĩ, thi sĩ Đuôi uoi, Giáng Moroe, Bùi Brigitte, Bùi Bê Bối, Bùi Văn Chiêu Lý...

1.1.1. Quê hương, gia đình và tình duyên

Quê hương Bùi Giáng là vùng đất phía đông có biển, cát, cây dương liễu, phía tây là núi đồi, rừng suối và hoa cỏ. Núi đông và tây là dòng sông Thu Bồn thơ mộng quanh năm cuộn chảy. Thuở thiếu thời, Bùi Giáng được sống trong một cảnh đời sung túc, giữa một thiên nhiên phong phú với cảnh đẹp của núi đồi, ruộng nương, sông hồ bát ngát. Đây là thiên đường mà suốt cuộc bình sinh ông từng hoài vọng và trong thơ ông luôn thiết tha gọi là “cổ quận”. “Cổ quận” đã trở thành hoài niệm day dứt, ám ảnh ông đến hết cuộc đời.

Dòng họ Bùi Giáng là một dòng họ gia thế, với nhiều người nổi tiếng. Sinh ra trong một dòng họ có nhiều người học hành đỗ đạt cao và thành danh, chắc chắn rằng gien di truyền đó sẽ có một vai trò, ảnh hưởng rất lớn để tạo nên một Bùi Giáng thông minh hết mực.

Bùi Giáng kết hôn khá sớm, vợ ông là bà Phạm Thị Ninh, một thiếu phụ hồng nhan bạc mệnh. Đây là một cú sốc trong đời người chẵn đê mơ mộng, để lại cho ông nhiều đau khổ. Vì thế, nên thơ ông

biểu hiện rõ cái vô thức cá nhân, hình bóng người nữ ám ảnh trong thơ ông có bóng dáng của bà Bùi.

1.1.2. Cá tính sáng tạo và sự ảnh hưởng các nguồn văn hoá, văn học

Bùi Giáng từng theo học với các thầy Hoài Thanh, Trần Đình Đản, Đào Duy Anh, là những vị thầy mà ông vô cùng kính mến về nhân cách lẫn sở học. Ông đọc rộng về triết học, văn học và chăm chỉ tự học tiếng Anh, Đức. Ông thông thạo tiếng Pháp và chữ Hán. Ông từng được coi là “thầy giáo giảng *Kiêu* hay nhất thế giới”. Ông nổi tiếng với biệt tài sáng tác nhanh và làm thơ tại chỗ. Thơ văn Bùi Giáng thấm nhuần tính triết lý và tư tưởng nhân văn, đạo đức. Bùi Giáng có những câu thơ hay, lạ lùng, thể hiện sự đột biến tuôn trào của một ý thức siêu lý chuyển thành thơ.

Phong cách sống của Bùi Giáng gần gũi với cõi Phật, tư tưởng trong thơ văn ông mang đậm dấu ấn Phật Thiền. Bùi Giáng am hiểu tận tường văn chương Việt, ông mê say *Truyện Kiều*, tâm đắc với *Lửa thiêng* của Huy Cận và yêu quý thiết tha ngôn ngữ dân tộc, ca ngợi thể thơ lục bát truyền thống.

Bùi Giáng tiếp cận rất sớm với văn hóa, văn học phương Tây. Ông là một dịch giả tài hoa xuất chúng với lối chuyển dịch khoáng đạt, bay bổng, để lại nhiều dấu ấn trong các dịch phẩm. Ông dịch và viết khảo luận về triết học hiện sinh, đối thoại với Heidegger, Camus, Sartre... về văn học nghệ thuật. Ông nắm bắt nhanh chóng hệ thống lý thuyết phương Tây về chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa tượng trưng, siêu thực, phân tâm học Freud, v.v... và “biến” chúng thành sản phẩm mang tên Bùi Giáng.

1.2. Sự nghiệp thơ ca Bùi Giáng qua các giai đoạn chính

1.2.1. Giai đoạn 1943 - 1969

Đây là thời kỳ trong sáng và tinh tảo của Bùi Giáng. Tập thơ hay nhất và nổi tiếng nhất của ông là thi phẩm *Mưa Nguồn* được sáng tác ở giai đoạn này. *Mưa Nguồn* là tập thơ trọng tâm mà chúng tôi chọn để khảo sát nghiên cứu. Năm 1963, Bùi Giáng liên tiếp cho ra đời các tập: *Lá Hoa Cỏn*, *Màu Hoa Trên Ngàn*, *Ngàn Thu Rớt Hột*, *Sa Mạc Trường Ca*. Từ năm 1963 đến năm 1967, ông xuất bản 13 dịch phẩm. Riêng năm 1969, xuất bản 10 tác phẩm, chủ yếu là thơ. Ở chặng đầu, *Mưa Nguồn* báo hiệu một nguồn thơ trong trẻo, quyến rũ, đang bắt đầu chảy tràn xuống thi ca Việt Nam.

1.2.2. Giai đoạn 1970 - 1998

Năm 1969, khi kho sách quý bị hỏa hoạn thiêu rụi thì căn bệnh cuồng “viếng thăm” Bùi Giáng thường xuyên, nhưng ông vẫn sáng tác đều đặn. Những bài thơ ông viết trong giai đoạn này khó hiểu, nhưng lạ và hay. Trong quá trình khảo sát, chúng tôi sẽ tìm những câu thơ hay làm dẫn chứng để góp phần tìm hiểu đầy đủ hơn về Bùi Giáng.

Từ 1970 đến 1998, thơ Bùi Giáng trở nên dân dã, bụi bặm, “giang hồ” hơn, song cũng chất chứa nhiều nỗi niềm người hơn. Ở giai đoạn đầu, cái điên chỉ xuất hiện thỉnh thoảng như điểm nhấn trong thơ ông, nhưng càng về sau, ông viết về cái điên càng nhiều. Các tập thơ của Bùi Giáng được in ở giai đoạn sau như: *Bài Ca Quần Đảo*, *Rong Rêu*, *Mùa Thu Thi Ca*, *Ngày Tháng Ngao Du*, *Sa Mạc Phát Tiết*, *Đêm Ngắm Trăng*, *Như Sương*, *Thơ Vô Tận Vui*, *Mười Hai Con Mắt*, *Tuyết Băng Vô Tận Xứ...* Đó là những tập thơ vừa mới lạ, vừa vui nhộn, vừa huyền nhiệm trên cái nền vững chắc của *Mưa Nguồn*.

1.3. Quan niệm về thơ và nhà thơ

1.3.1. “Cõi thơ là cõi phiêu bồng”

Quan niệm thơ là một nhân tố quan trọng góp phần hình thành nên giọng điệu và phong cách của một nhà thơ. Với Bùi Giáng, “Cõi thơ là cõi phiêu bồng”, không nên gọt dũa, cưỡng ép, luận bàn: “Thơ là cái gì không thể bàn tới, không thể dịch diễn gì được”. Thơ phải là tiếng lòng chân thật, lời thơ phải dâu biển mới có thể nói được biển dâu cuộc đời. Ông đưa thơ trở về với nguyên sơ của nguồn cội, đúng với bản chất “như nhiên” của thơ.

Bùi Giáng nói về thơ theo cách của riêng ông, thơ “chỉ là một cách đi ba đào về chân trời khác. Đi vào giữa trung tâm bão giông một lúc thì lập thời xô ngôn ngữ thoát ra, phá vòng vây áp bức”. Theo Bùi Giáng, thơ không làm được gì to tát thì ít nhất cũng làm nên những “mùa xuân nho nhỏ” cho đời. Bùi Giáng làm thơ với cái đầu không có “tư niệm”, vì vậy ông làm thơ dễ dàng như việc ăn uống hàng ngày. Thơ ông tuôn trào tự do theo liên tưởng, không tuân thủ một quy tắc ngữ pháp nào.

Cuộc đời với ông là một cuộc ngao du phiêu bồng “*Tiêu dao suốt cõi mù sa bên rìng*”. Thơ ông mang sắc thái của hôm nay - nghệ thuật vô thức biểu hiện trong thơ - đó là vô ngôn và “*Tôi lớn lên giữa linh hồn cỏ mọc*” - đó là tinh thần vô dự.

1.3.2. Thi sĩ - kẻ tận hiến cho thơ ca

Với Bùi Giáng, thi nhân đơn giản chỉ là người làm thơ. Thi sĩ làm thơ cũng như “con chim thì phải bay, con cá thì phải lội”. Bùi Giáng nói về thi nhân thật giản đơn, gần gũi mà cũng thật khác thường: “Thi sĩ sinh ra như mọi người giữa cỏ cây ly kỳ và chết đi giữa ly kỳ gay gắt”. Vì thế, viết về Bùi Giáng rất khó, bởi cả đời ông,

ông đã “phụng hiến” hết thảy “mình mảy da xương” cho thi ca, nghệ thuật đến mức đã thành giai thoại.

Thi sĩ là suốt đời tận hiến cho thi ca. Bùi Giáng đã minh chứng điều đó bằng chính cuộc đời và sự nghiệp thơ ca của mình. Ngoài những tư tưởng do Bùi Giáng để lại, cùng với việc làm giàu có đáng kể cho kho tàng tiếng Việt, ông còn tạo cho người đọc yêu thơ một ấn tượng vô cùng mạnh mẽ, rằng ông là một thi sĩ luôn bị lay động và bị cấu xé bởi ánh sáng và lửa tịch mịch, điều linh về lẽ sinh tử không cùng, dẫn mình một cách hiên ngang và khốc liệt vào cõi thơ ca. Ông tận hiến hết cả đời mình cho cái duy nhất là thơ ca ngay từ buổi sơ ngộ ban đầu đến những phút giây cuối cùng trước khi “*ngày sẽ hết tôi sẽ không ở lại*”. Ông tận hiến và không đòi hỏi một sự bù đắp nào của thế gian.

CHƯƠNG 2

THẾ GIỚI THƠ BÙI GIÁNG QUA MƯA NGUỒN NHÌN TỪ HÌNH TƯỢNG CÁI TÔI TRỮ TÌNH

2.1. Cái tôi tâm giao với thiên nhiên, cuộc sống và tình yêu

2.1.1. *Cái tôi tâm giao với thiên nhiên và cuộc sống*

Bùi Giáng thường tìm đến và trở về với thiên nhiên như một cứu cánh để giải bày tâm sự, hoặc để làm nền cho điều nhà thơ muốn nói. Thiên nhiên trong thơ Bùi Giáng vô cùng lạ lẫm, vẫn mang hồn dẫu tích thơ xưa nhưng đã được “thiên biến vạn hóa” uyển chuyển với những sắc màu tinh khôi và sinh động. Đó là thiên nhiên của một khởi nguyên cõi tinh mật. Thiên nhiên trở thành người bạn tâm giao của Bùi Giáng và Bùi Giáng xem mình là bạn của thiên nhiên. Thiên nhiên trở thành nơi nhà thơ thường xuyên lui tới nhất để nhớ cất giữ những kỷ niệm.

Sống trong đời sống, Bùi Giáng cô đơn, lẻ loi. Ông dị ứng với cuộc sống hiện đại và xa lạ với nền văn minh công nghiệp. Ông tìm đến người bạn thiên nhiên để yêu, để thả hồn mình trong mệnh mông hoài niệm. Đó chính là kỷ niệm của những tháng ngày đẹp đẽ đã qua, là thuở ban đầu, là thời gian không bao giờ quay trở lại. Vì thế, mà nó tinh khiết nhất, ban sơ nhất và luôn luôn tràn trề Nguyễn Xuân, Nguyễn Mộng.

Bùi Giáng gắn bó với đời sống dân dã, với thiên nhiên cây cỏ, với chuồn chuồn, châu chấu, với bầy bò, bầy dê chạy nhảy lẩn tẩn. Vì vậy mà hình bóng của quê nhà, từ miền đất miền Trung với rừng núi hoang sơ, sương ngàn cỏ nội đến miền đất phương Nam trời mây sông nước, qua ngòi bút của ông, đã hiện ra với vẻ đẹp tự nhiên, mộc mạc, thanh khiết nhưng thật nồng nàn, quyến rũ. Tâm thức ông, máu

xương ông như hòa quyện, tan chảy vào vẻ đẹp hoang dại của thiên nhiên. Lòng ông tràn trề tình yêu thương con người và vạn vật, trân trọng cuộc sống trong mỗi phút giây.

Bùi Giáng là nhà thơ yêu trần gian hết mực. Ông dùng thơ để bộc lộ cảm xúc với mục đích cuối cùng là giao cảm cùng tha nhân. Không chỉ sống với những “đôi sim trái chín” tinh khiết để mãi đùa vui cùng châu chấu, chuồn chuồn mà ông còn đến nơi đô hội, làm một người điên, lang thang trên mọi góc ngách của đường phố Sài Gòn để nếm đủ đắng cay mặn ngọt, để cảm hết hương vị cuộc sống. Trong hành trình thơ của mình, càng về sau, Bùi Giáng càng là một nhà thơ “ngậm ngùi dần thân”. Ông sống la cà ngoài đường phố, hòa lẫn vào dòng đời; ông ngồi bệt xuống bên hè đường phố náo nhiệt để lắng nghe những tiếng nói âm thầm của đời sống xung quanh.

2.1.2. Cái tôi yêu đương nồng nàn, say đắm

Cả một đời Bùi Giáng đã yêu đương cuồng si, đắm đuối, có thủy có chung. Tình yêu với ông là nguyên sơ, thanh mảnh. Cái chết mang tên “định mệnh” của người vợ trẻ đã để lại vết thương không thể hàn gắn trong lòng Bùi Giáng, để rồi trở thành những uẩn ức dồn nén, thăng hoa thành nỗi niềm day dứt triền miên, bất tận trong thơ. Bùi Giáng luôn bị ám ảnh bởi tình yêu không trọn vẹn. Đó là nỗi đau của cuộc tình “rã đôi”. Sự “chia ngã đường thu” đã để lại những vết thương tâm “khóc tình ngửa ngang” không rõ nguồn cơn, nở thành những “đóa đóa sầu” để Bùi Giáng tặng cho đời.

Đa tình là bản chất của thi nhân, Bùi Giáng cũng không là ngoại lệ, nhưng người đẹp đối với hầu hết thi nhân đều có chung mẫu số là tình yêu, còn với Bùi Giáng lại mang thể điệu khác: Tình yêu? Đạo lý? Lý tưởng? Ước mơ?... Ông có Mẫu thân Phùng Khánh, mẹ Trí Hải Ni Cô và rất nhiều những Nam Phương hoàng hậu, Kim Cương

kỳ nữ, Nường Monroe, Gái Xiêm La, Gái Tô Châu, Hà Thanh ca sĩ, mấy em da đen Phi Châu, Đạm Tiên, Thúy Kiều,... Nếu các nhà thơ nói chung tìm người yêu có thật, dần mình trong một điểm ảo nhu cầu thì ngược lại, Bùi Giáng hư vô hóa tất cả trong miền trường vọng “mỹ nhân hề thiên nhất phương”. Với trí tuệ siêu phàm và bản chất đa tình lãng tử của một người nghệ sĩ thực thụ, tình yêu như một tình cầu kỳ ảo đã cuốn lấy Bùi Giáng, đốt cháy Bùi Giáng trong sự tan vùi của lớp bụi thời gian. Về sau này, Bùi Giáng cũng có nhắc tên vài người đẹp trong thơ, nhưng chủ yếu là theo kiểu “ái nhi viễn chi”, người đẹp là để tạo thi hứng. Vì thế mà tình yêu đối với Bùi Giáng vẫn mãi là nguyên vẹn và huyền nhiệm.

2.2. Cái tôi “tại thể bơ vơ” và hội thoại, đau thương

2.2.1. Cái tôi “tại thể bơ vơ”

Âm hưởng bao trùm mạch nguồn thơ Bùi Giáng là nỗi cô độc đến cùng tận. Sự đơn côi, lẻ loi ấy theo Bùi Giáng chỉ có thể sánh cùng Huy Cận. Thể xác và tâm hồn Bùi Giáng là hai mặt trong một bản thể. Một mặt, Bùi Giáng luôn tìm cách trốn chạy chính mình, mặt khác Bùi Giáng như muốn chối bỏ, như một kẻ chạy trốn trong thi ca. Nhìn bên ngoài, Bùi Giáng có vẻ như yêu tha thiết cuộc sống, nhưng ẩn chứa bên trong là một nỗi niềm bơ vơ đến tận cùng hoang liêu và đón đau, bởi ông thiếu mất một “nửa bên kia” của mình.

Cuộc đời Bùi Giáng là chuỗi ngày rong chơi, ngao du từ rừng núi đến khắp mọi nẻo đường Sài Gòn, Lục tỉnh với bộ dạng tự hủy và câu nói cửa miệng: “Vui thôi mà”. Nhìn ông như thế cứ ngỡ rằng ông điên không biết gì đến buồn đau, nhưng qua thơ ông, ta cảm nhận được một dư âm da diết, đầy khắc khoải của một cõi lòng, một trái tim mang nỗi buồn thể nhân không có người san sẻ. Mười lăm năm đi chân dè, Bùi Giáng đã ví mình như Tô Vũ. Có lẽ đó cũng là cách để

Bùi Giáng cho ta biết, ông là kẻ bị lưu đày giữa trần gian, ở chính nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Quê nhà đã thành giấc mộng xa lơ xa lắc, là một “tiền trình bơ vơ”.

2.2.2. Cái tôi hội thoại, đau thương

Sự ra đi quá sớm của người bạn đời đã gây ra cơn địa chấn tác động rất lớn đến đời sống tinh thần của Bùi Giáng. Ông trở thành nạn nhân của bi kịch định mệnh khắc nghiệt. Sống với vết thương lòng không thể nguôi ngoai đó, ông đã biến thành kẻ lưu đày trong chính số kiếp của mình. Ông yêu đời, hồn nhiên, mơ mộng nhưng vẫn không thể nào vượt thoát ra được khỏi tâm trạng bi quan về ý nghĩa kiếp người và cuộc đời. Thơ ông vì thế mang những giai điệu buồn thương u hoài, ngậm ngùi cay đắng.

Bùi Giáng đến với đời, sống với người trong nỗi đau hội thoại. Thơ của ông không đơn thuần chỉ là nỗi niềm tâm sự dành cho người và đời, mà đó còn là lời trò chuyện, hàn huyên với một bóng ma vẫn lẻo đẻo theo ông trong từng giây phút. Chính từ nỗi đau hội thoại của bản thân, Bùi Giáng đã tìm thấy nơi Nguyễn Du niềm đồng cảm sâu sắc về ý nghĩa bi thương của kiếp người, về phận người bị dập vùi trong dâu bể. Sống trong nỗi đau truyền kiếp, giữa những lời thị phi của đời, ông đã nhập hồn mình vào thế giới huyền nhiệm của câu chữ và hóa giải tất cả mọi nỗi buồn trong trò chơi mang tên: THI CA.

2.3. Cái tôi chiêm nghiệm, triết lý

2.3.1. Cái tôi chiêm nghiệm về cõi người và nguyên lý Mẹ

Thơ Bùi Giáng thăm sâu một nỗi niềm trần trở không nguôi về thân phận con người. Đọc thơ ông, chúng ta liên tưởng đến ngay tiếng đàn “*bốn dây rỏ máu năm đầu ngón tay*” của Thúy Kiều. Thơ ông thấm đượm nỗi âu lo cho những “*nỗi đau về chẳng hẹn giờ*”, “*thân xương máu đã đành là ủy mị*”, bởi Bùi Giáng đã thấu được

triết lý sống ở đời, triết lý về phận người: Dù kiếp người có lấm ẻo le, khổ đau thì sự sống vẫn đáng quý hơn tất thảy. Và đời người dẫu hạn hữu cũng phải biết trân trọng, yêu quý cuộc sống, mà trên hết là giá trị dâng hiến cho cõi trần. Ông trần trở về phận người với một nỗi buồn xót xa - nỗi niềm trở về sự hiện hữu đậm màu bi kịch của cõi nhân thế. Đó là sự sống chết, là cõi hư vô.

Tình yêu dành cho người phụ nữ trong thơ Bùi Giáng không chỉ dừng lại ở tình yêu trai gái, mà nhiều khi nó hóa thân thành hình ảnh “*Mẫu thân*” diễm lệ, lớn lao như tình cảm của con đối với “*Mẹ*”, của một sinh linh đối với đấng sinh thành, kiến tạo. Những người phụ nữ này được Bùi Giáng tôn vinh như là “*Mẫu thân*” “*sinh đẻ*” ra mình. Từ ám ảnh người nữ, Bùi Giáng nghiệm ra một cách sâu thẳm về tính nữ, về nguyên lý “*Mẹ*”. Tất cả cái thiêng liêng và tục lụy của người phụ nữ đã biểu hiện chập chùng qua hình ảnh người vợ mắt sớm, để rồi chuyển động thành bà mẹ uyên nguyên của đất trời. Thơ ông, có những câu vô cùng kỳ diệu về bà “*Mẹ*” thiêng liêng ấy, tất cả đều như rạo rức, sinh sôi, nảy nở.

2.3.2. Cái tôi triết lý về cái đẹp nguyên sơ

Linh hồn thơ Bùi Giáng là khởi nguyên cõi tinh mật, một hồn thơ lung linh, trong sáng, không tư lợi. Tình yêu trong *Mưa nguồn* là tình yêu của thuở đầu tiên - Nguyên sơ. Thiên nhiên trong *Mưa nguồn* là thiên nhiên Nguyên xuân, Nguyên mộng - Nguyên sơ. Xuân trong thơ Bùi Giáng là xuân không mùa, xuân duy nhất và tuyệt đối, ông gọi là Nguyên Xuân, đó chính là khởi thủy của nguồn sống, nguồn thơ, là quê của Đười Ươi, của Em Mọi nhỏ; đó cũng là đối tượng, là cứu cánh của sáng tạo.

Triết lý về cái đẹp ban sơ thể hiện quan niệm thẩm mỹ của Bùi Giáng về cuộc sống, đó là: cái đầu tiên, nguyên sơ - chính là cái bản

chất của con người và cuộc đời. Cũng có thể hiểu cách khác rằng, đối với Bùi Giáng, Nguyên sơ cũng có nghĩa là chống lại cái thực tại xô bồ của nền văn minh công nghiệp. Đó là cách mà nhà thơ mong muốn nhất để níu giữ hồn người, tình người với người, để nó mãi tinh khiết trong nhân gian.

Lối sống, tư tưởng của Bùi Giáng cũng mang đậm chất nguyên sơ. Ông không thích lễ nghi phiền toái, ông ghét thói lễ nghĩa, ghét sự ràng buộc. Nếu Lão Tử sống mai danh ẩn tích, thì Bùi Giáng lại lang thang đây đó, sống tự nhiên vui vẻ ở bất cứ nơi đâu. Ông có cốt cách giống Trang Tử, sống tiêu dao, thích tranh luận, vui sống, thiết tha với đời. Ông lang thang phiêu hốt dưới gầm trời, sống tự do thoải mái và sẵn sàng đánh đổi tất cả cho sự lựa chọn tồn sinh của mình. Có thể thấy, Bùi Giáng ít nhiều chịu ảnh hưởng từ sách vở, từ cách sống, cách lựa chọn cuộc sống của các bậc hiền triết tiền bối. Tuy vậy, ông vẫn là ông, là Bùi Giáng, không giống với bất kỳ ai. Ông một mình một cõi riêng biệt trong tư tưởng, trong lối sống, trong cõi đời.

CHƯƠNG 3 THỂ GIỚI THƠ BÙI GIÁNG QUA MƯA NGUỒN NHÌN TỪ PHƯƠNG THỨC TRỮ TÌNH

3.1. Ngôn từ thơ Bùi Giáng

3.1.1. Sự rong chơi, đùa vui trong ngôn từ

Bùi Giáng là “bậc thầy phù thủy trong cuộc đùa vui ngôn ngữ”. Ngôn ngữ trong thơ đã được ông kiến tạo biến hóa kỳ ảo, khi đọc lên nghe rất quen nhưng rất lạ, lạ song quyến rũ; buồn mà “cà rỡn”, nhẹ nhàng mà tê buốt, cà kê dê ngỗng mà lấp lánh tính nhạc.

Đọc thơ Bùi Giáng là để thưởng thức cách dùng chữ, dùng từ ngoạn mục, tài tình của ông. Có những từ, những chữ rất thông dụng khi lọt vào tư duy của Bùi Giáng, ông không cần trau chuốt, gọt tía, chỉ xô đẩy tự nhiên như hít vào thở ra, thì nó đã thành thơ. Bùi Giáng dùng chữ dễ như lấy từ trong túi áo ra, ngôn ngữ thơ rong chơi, tự nhiên như nước chảy, mây bay, không hề có sự dụng công. Sống cùng thơ, đùa giỡn và rong chơi với ngôn ngữ để tạo nên thơ. Chữ nghĩa của Bùi Giáng như có một hấp lực mạnh mẽ, dị thường. Cõi thơ Bùi Giáng là nơi người ta có thể bước vào mà rong chơi cà kê dê ngỗng, mà hà hít, chiêm ngưỡng. Xong rồi thì bước ra, không ai có thể “nhặt” được cái gì ở đó để đem về. Nhưng khi bước ra rồi, một chút thơ ông sẽ vương vào người, dính chặt, đeo đẳng ở đâu đó trong hồn trong vía.

Không chỉ dùng sắp đặt và xô đẩy chữ nghĩa như là một trò chơi trong thi ca, thơ Bùi Giáng còn là cuộc tra vấn đầy khắc khoải về khả năng của ngôn ngữ. Với ông, ngôn ngữ không phải chỉ là một chất liệu mà còn là một đề tài, một cảm hứng. Bùi Giáng làm thơ không phải bằng ngôn ngữ, với ngôn ngữ mà còn về ngôn ngữ. Để có thể

tham gia vào trò chơi chữ nghĩa này, đòi hỏi phải có một trí tuệ uyên thâm, một khả năng liên tưởng phong phú và một tài năng sáng tạo xuất chúng.

3.1.2. Sự tinh luyện, lạ hóa ngôn từ

Sự tinh luyện trong nắm bắt con chữ của Bùi Giáng đạt đến độ nhuần nhuyễn, tự nhiên. Ông là nhà thơ đã tạo ra được một phong cách riêng ở việc sử dụng đơn vị “từ” trong thơ. Những từ ngữ tưởng như quá đỗi bình thường được thi sĩ đặt đúng chỗ, kết hợp với một số từ khác sẽ làm cho câu thơ, bài thơ trở nên hấp dẫn, lạ lùng. Ngôn từ trong thơ Bùi Giáng tinh luyện và được làm mới bởi ông đã tận dụng tối đa việc sử dụng nhiều ngôn ngữ ngoại lai, ngôn ngữ của đạo Khổng, Phật, Lão, ngôn ngữ dân tộc. Ông đặt ngôn từ cổ xưa bên cạnh ngôn từ hiện đại, ông lượm lặt tiếng nói thông tục, hằng ngày sắp xếp để chúng nằm song trùng với nhau. Ông viết đề một ngôn từ khác lên tiếng nói sẵn có của cộng đồng, tạo ra những kết hợp “siêu hình” giữa các từ ngữ, làm cho thế giới ngôn ngữ trở nên chao đảo, ngả nghiêng.

Lạ hóa trong thơ Bùi Giáng thể hiện ở chỗ ông đã sử dụng hư từ một cách độc đáo. Hư từ trong tay Bùi Giáng đã tạo nên ma lực cho thơ. Thay đổi vị trí của hư từ trong cấu trúc câu, đó là một sáng tạo nghệ thuật của Bùi Giáng. Sự sáng tạo này đem lại tính hiện đại cho thơ. Lạ hóa ngôn từ trong thơ Bùi Giáng cũng góp phần đưa thơ lục bát lên một tầm cao mới, đầy quyến rũ và mê hoặc. Ông đã dùng “nội công” móc ráp, nhào nặn, tung lên hạ xuống để buộc ngôn từ phải thoát ra khỏi ý nghĩa thông thường mà nó vốn có để tạo ra những âm ngữ mới trong văn chương.

Ngôn từ thơ Bùi Giáng giai đoạn đầu trong sáng, nhẹ nhàng, giai đoạn sau, dù không còn tinh táo nữa nhưng hầu hết các bài thơ của

Bùi Giáng vẫn khá hay, mang tính triết lý nhân sinh cao bởi cách dùng ngôn từ rất nôm, đôi khi có những từ ngữ hơi lem luốc, giang hồ. Cách dùng ngôn từ này đã làm cho hồn thơ Bùi Giáng gần gũi, tự nhiên như nói chuyện, mang âm hưởng đậm ám của ca dao. Điều đó minh chứng cho khả năng sử dụng ngôn ngữ thượng thừa của ông.

3.1.3. Sự biểu hiện ngôn từ Phật giáo

Ngôn từ Phật giáo trong thơ Bùi Giáng vừa là “thuật ngữ chuyên môn” của Kinh, vừa là thứ rất riêng của Bùi Giáng. Bùi Giáng đã đưa kinh Phật về với cõi ba đào tuý lụy tình mộng đồ xiêu của mình. Thơ Bùi Giáng vì vậy thấy gần gũi mà xa lạ; giản dị mà khó hiểu vô cùng.

Nhìn ở khía cạnh lối sống, Bùi Giáng đã “phụng hiến” cả đời mình. Ông học “thói” tiêu dao đã lệch xiêu của Đạo giáo, học kiểu sống tùy duyên, sắc sắc không không của Phật giáo theo lối có chấp của riêng ông. Chính vì thế, mà Bùi Giáng sống một đời phá chấp phá tướng gần như hủy hoại. Ông cố vẫy vùng để thoát ra khỏi mắt lưới “chấp có” lại dính chặt vào “chấp không”. Ông phá tướng phong nhã, hào hoa, nhà cao, cửa rộng để trở về ưu ái chiếc áo bần thiêu, quần lớp ba lớp bảy, ngắn ngoài dài trong, ngũ phố, ngũ hè...

Danh hiệu “thi sĩ Bồ tát” trao cho Bùi Giáng rất xứng đáng. Phật giáo khuyên dạy con người ta nên trở về với “bản lai diện mục”, Bùi Giáng làm thơ là để quay về đi tìm “Nguyên mộng”, “Nguyên xuân” và trở về với “cổ quận”. Thế giới thơ Bùi Giáng là thế giới của thơ mộng, mọi thứ người đời cho là thực, Bùi Giáng bảo là mộng. Cho nên, nội lực thâm hậu của Bùi Giáng chỉ có thể là “tiếp dẫn đạo sư” cho nguồn thơ Việt, là ngọn gió tọc mạch khiến cho mây bình nguyên vùn vủ đảo điên chứ không thể không ít nhiều làm đổ rụng, xiêu lệch tư tưởng Phật giáo uyên nguyên.

3.2. Các biện pháp nghệ thuật đặc sắc

3.2.1. Nói lái và điệp ngữ

3.2.1.1. Biện pháp nói lái

Nói lái thành thơ là nghệ thuật chơi chữ tuyệt diệu và độc đáo trong tiếng Việt. Trong thơ Bùi Giáng, thường gặp hai kiểu nói lái.

Nói lái theo kiểu dặt dầy: kiểu nói lái này thể hiện sự rối loạn trong tư duy ngôn ngữ của Bùi Giáng. Ông đùa giỡn với từ ngữ, dùng cách nói lái dặt dầy như để thỏa mãn cơn “cuồng chữ” của mình. Hoài nghi khả năng “tái hiện hiện thực” của ngôn ngữ, có khi Bùi Giáng bỏ cuộc chơi trong lĩnh vực ngữ nghĩa để đuổi bắt một cuộc chơi ở lĩnh vực ngữ âm, với nhịp điệu trầm bổng của các thanh, các âm. Trong thơ Bùi Giáng, các trò chơi nói lái kết hợp với kéo liên hoàn diễn ra khá phổ biến. Mỗi bài thơ của ông là một kiểu chơi lạ lùng, không giống nhau.

Trong thơ Bùi Giáng, còn có một kiểu nói lái khác, cũng là đùa rờn nhưng là sự cố ý có ý thức của tác giả. Ông đưa vào ngôn ngữ thơ ông lối nói trào lộng của người dân xứ Quảng, đặc biệt là cách nói lái tinh quái của quê hương ông. Người đọc bắt gặp trong thơ văn Bùi Giáng rất nhiều những cụm từ nói lái như: tồn lưu, lưu tồn, tồn liên, liên tồn, tồn lí tí ngọc, tồn lập tập trung, tồn lập tập hợp...

3.2.1.2. Biện pháp điệp ngữ:

Trong thơ Bùi Giáng, điệp ngữ đã được nhà thơ sử dụng không chỉ như là một sự lặp lại để nhấn mạnh, để làm tăng vẻ đẹp cho câu thơ mà hơn thế đó còn là cách để nhà thơ điều người đọc vào chốn hoài niệm, chiêm bao mộng mị để xóa nhòa thực tại trong thơ ông. Bùi Giáng sử dụng lối điệp ngữ cách quãng, điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng) khá nhuần nhuyễn trong thơ của mình, đem lại âm hưởng xót xa nhưng vô cùng du dương cho thơ.

Điệp ngữ trong thơ Bùi Giáng còn được ông sử dụng như là một cách để liệt kê từ ngữ, câu chữ. Ông không có ý định dùng điệp ngữ để nhấn mạnh, để tạo cảm giác căng thẳng, mà chủ yếu là để kể chuyện tâm tình.

3.2.2. Ẩn dụ, hoán dụ

Sống vì thơ và chết trong cõi thơ, Bùi Giáng thường bắt gặp chính mình ở giữa hồn mình. Câu chữ trong thơ ông có nội lực dồi dào, có khả năng biểu thị cái rộng lớn, cái tận cùng của ý nghĩa, không phải là cái đã nói, mà là cái sẽ nói. Không chỉ rất tài tình trong việc sử dụng ngôn ngữ thơ, Bùi Giáng còn sử dụng phép đảo lộn, trá hình, hoán dụ, ẩn dụ đến mức tuyệt luân. Ẩn dụ và hoán dụ là hai phép tu từ được Bùi Giáng sử dụng thường xuyên trong thơ của ông. Ông sử dụng theo kiểu “ẩn - ngữ - lai - rai” rất độc đáo.

Trong thơ Bùi Giáng, phép hoán dụ được nhà thơ sử dụng tưởng như xa lạ, không ăn nhập gì với những điều mà nhà thơ muốn bày tỏ. Những ẩn dụ cũng thế, nhà thơ sử dụng nó một cách mơ mộng, huyền hoặc.

Sự độc đáo của thơ Bùi Giáng nằm ở các biểu tượng “lấp lửng hai mặt”, trong thiêng có tục, trong tục có thiêng, với cách biến hóa ngôn ngữ tài hoa, siêu việt. Cách Bùi Giáng sử dụng ẩn dụ và hoán dụ trong thơ cũng vậy, luôn luôn biến đổi theo kiểu ngẫu hứng, tạo ra những hình ảnh mới lạ, không gây sáo rỗng, nhàm chán.

3.3. Không gian, thời gian nghệ thuật

3.3.1. Không gian nghệ thuật

3.3.1.1. Không gian hoài niệm, tâm tưởng

Không gian trong thơ Bùi Giáng là một thế giới đầy ắp những chiêm bao, mộng mị. Đó là không gian của tâm thức nhiều khát vọng, không gian của những kỷ niệm ngọt ngào, đẹp đẽ luôn tồn tại

trong trí nhớ của nhà thơ. Vì vậy, không gian trong thơ Bùi Giáng là không gian tâm linh, tâm thức, tâm cảm với những hoài niệm, nhớ mong đã trở thành nỗi ám ảnh khôn nguôi.

Không gian tâm tưởng ấy là logic biện chứng của tâm trạng nhân vật trữ tình, mà cũng chính là của tâm hồn thi sĩ. Đó là hệ quả của không gian hoài niệm, không gian nỗi nhớ, là hiện tượng tâm linh nội cảm. Bởi thế mà, không gian tâm tưởng trong thơ Bùi Giáng không chỉ là những hoài niệm, nhớ mong của tình yêu tan vỡ mà còn là nỗi xa xót đến quặn lòng về cố hương khi tâm thân vẫn phiêu bạt, tha hương. Không gian trong thơ Bùi Giáng là không gian hoài niệm, tâm tưởng nên vô cùng tận, nó có thể mở rộng biên độ ở cả chiều sâu, chiều rộng lẫn chiều cao. Đó là không gian không bờ không bến, không có bắt đầu và không có kết thúc, là không gian kỳ ảo, không gian ngút ngàn, mở ra để rồi cứ thế dất dứ nhau đi mãi, đi mãi trong hoang liêu của năm dài tháng rộng.

3.3.1.2. Không gian biến chuyển, xê dịch

Cuộc đời người thơ Bùi Giáng là những chuyến đi dài. Suốt ngày ông lang thang rong chơi, phiêu du trong tư tưởng như là để kiểm tìm sự bất ngờ của cuộc sống. Chính bởi tính cách và con người của Bùi Giáng như vậy, nên không gian trong thơ ông cũng luôn luôn chuyển động, biến đổi không ngừng. Không gian ấy là một không gian biến chuyển, xê dịch linh hoạt theo từng bước chân và tư tưởng của ông.

Sống giữa chốn phồn hoa, đô thị tấp nập của Sài thành nhưng là con người của nền văn minh nông nghiệp, nên lời thơ và hồn thơ Bùi Giáng vẫn cứ đi về với nẻo quê xưa. Không gian trong thơ Bùi Giáng ngao du cùng tâm thức của ông, đi đến khắp mọi miền của đất nước. Không gian của những địa danh quê hương như Trung Việt, Vĩnh Trinh, Gò Vấp, Bình Thạnh, Cần Thơ, Cà Mau, Bạc Liêu, Cửu Long,

Huế... đã hiện ra trong thơ Bùi Giáng rực rỡ gấm hoa, êm đềm sắc núi, thồn thức như suối nguồn. Không gian trong thơ Bùi Giáng là một cõi hư không đầy nghi hoặc, với rất nhiều dấu hỏi, bồng bềnh nhau đi, năm này qua tháng khác, một cõi trùng sinh, di động luân hồi.

3.3.2. Thời gian nghệ thuật

3.3.2.1. Thời gian quá khứ, thời gian hiện tại

Ranh giới giữa thời gian quá khứ và thời gian hiện tại đã bị xóa nhòa trong thơ Bùi Giáng. Thơ ông như một cái neo cứ muốn nứu giữ thời gian đã mất mãi ở lại với hôm nay... Thời gian trong thơ Bùi Giáng là một “dòng nước ngược”, “một tâm thức đi ngược chiều thời gian”. Ở giữa trần gian, nhưng Bùi thi sĩ không đứng ở hiện tại, cái “tại thế lang thang cõi bơ vơ” ấy lúc thì ở tận cùng của dĩ vãng, khi thì lại chót vót, xa ngút ngàn ở chốn tương lai. Nhiều khi thi sĩ kéo căng dĩ vãng về tương lai, rồi kéo tương lai về dĩ vãng. Trong thơ Bùi Giáng, thời gian quá khứ và thời gian hiện tại như hoán vị cho nhau. Ông rong chơi với quá khứ, bay bổng với tương lai, nhưng lại vô cùng ngơ ngác, lạc lõng giữa thực tại.

3.3.2.1. Thời gian tâm thức, thời gian ảo giác

Thời gian trong thơ Bùi Giáng là thời gian ảo giác do cõi tâm thức của ông vẽ nên trong tưởng tượng. Thời gian với Bùi Giáng, là một cõi riêng, mà ở đó tư tưởng và ước nguyện của thi nhân được tự do bay nhảy. Đó là thời gian của cõi “hư không”, luôn luôn phiêu bồng, lơ đãng. Bùi Giáng không hề bận tâm với địa vị, tiền bạc, danh vọng. Ông không quan tâm đến cái chết nên ông cũng chẳng bao giờ bận tâm với cái chết, ông sống thiên thu, vĩnh viễn. Với Bùi Giáng thời gian chỉ là vô thường sắc không: “*Trong vĩnh viễn không có thiên thu*”.

KẾT LUẬN

Bùi Giáng là một hiện tượng đặc biệt. Đánh giá con người và sự nghiệp của ông phải dựa trên cơ sở khoa học, không nên ca ngợi quá mức hay hạ thấp quá đáng.

Bùi Giáng là một thi tài từ trong máu thịt. Ông có khả năng tự học siêu phàm, tinh thông nhiều ngoại ngữ, nghiên cứu từ Đông sang Tây, tiếp cận nhiều nguồn tri thức khác nhau trong thời gian ngắn. Đồng thời, ông có năng lực sáng tạo phi thường, viết hàng trăm cuốn sách trong trạng thái nửa điên nửa tỉnh. Chất lọc mắng thơ tỉnh táo của ông đủ cho chúng ta thấy diện mạo một nhà thơ lớn. Thơ ca của Bùi Giáng là nơi gặp gỡ giao thoa từ nhiều luồng tư tưởng Đông - Tây, là nơi hội tụ của truyền thống và hiện đại, nơi con người tìm về thiên nhiên với tâm hồn ban sơ và hòa quyện thành một “nhất thể”.

Bùi Giáng là con người của sự thông tuệ, nhìn thấy “bản lai diện mục” của mình qua thần sắc, thần khí cấu tạo nên một hình hài khác lạ hơn người. Vì thế, ông phải thoát xác. Bùi Giáng đã sống hết mình trong văn chương và tạo dựng cho mình một thế giới trong một thế giới, với văn phong cá biệt nhưng hết sức độc đáo. *Ngày tháng ngao du* phiêu bạt của Bùi Giáng qua cuộc đời này là hình ảnh của một “thi tiên” trên chốn lưu đày.

Thơ Bùi Giáng đóng góp nhiều giá trị cho văn học nghệ thuật nói chung và thơ ca Việt Nam nói riêng, nhưng thể điệu của thi sĩ là “Đùa rỡ” để “Vui thôi mà”, nên thơ ông có những hạn chế nhất định - những hạn chế rất Bùi Giáng. Đó là, ông lặp đi lặp lại những khám phá ngôn ngữ “thờ ban đầu” của mình. Những “đạ thừa”, “tồn sinh”, “trùng lai”, “phổ thị” của Bùi Giáng, “tà huy” của Nguyễn Gia Thiều, “mù sa, trăm năm...” của Nguyễn Du v.v... lúc đầu làm xao xuyến người đọc, nhưng về sau thành khuôn sáo, gây nhàm chán. Bùi

Giáng tiện tay chữ nào bỏ vào thơ chữ ấy nên trong cấu trúc thơ những điệp từ, điệp ngữ, điệp khúc bị ghép chữ, ghép ý dễ dãi. Có những câu thơ tuyệt hay có khi lại bị ông đặt ngay bên cạnh những câu vô hồn, vô nghĩa.

Láy trong thi ca là nhằm để tăng giá trị cho thơ khi nó đưa đến những dồn dập hoặc trong cảm xúc, hoặc trong nhịp điệu, hoặc trong sinh động... Láy là phải đưa tới một trạng thái căng thẳng, tới một vận tốc “vượt ánh sáng” trong tiến trình âm và ý. Tuy nhiên, sự láy lại trong thơ Bùi Giáng rất thường khi chỉ là láy dập dình tại chỗ, láy lười, thấy hợp vẫn, tiện thể thì láy. Điều này khiến cho người đọc có cảm tưởng dằng dai, lai tạp, trúc trắc.

Sinh thời, Bùi Giáng “*Sài Gòn chợ Lớn rong chơi/Đi lên đi xuống đã đời du côn*” và tung hô hết chữ nghĩa lên rồi tóm lại trong trò chơi phóng túng của mình, không có sự tự giới hạn nào cả, vì thế bên cạnh những bài, những câu thơ tuyệt tác làm mê hoặc hồn người thì vẫn có rất nhiều bài thơ, câu thơ ôm đờm, vội vàng và nhảm nhí mọc lên như cỏ dại. Chính nhà nghiên cứu Thụy Khuê trong bài viết của mình đã phê bình: “Có những câu thơ tuyệt hay, nhưng chính sự lặp lại những khám phá ngôn ngữ buổi đầu khiến cho thơ ông trở thành khuôn sáo về mặt từ ngữ cũng như tư tưởng...”.

Trong khoảng thời gian hạn hẹp, nguồn tư liệu chưa được đầy đủ, khả năng nghiên cứu khoa học của người làm đề tài còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm, nên nhiều vấn đề có liên quan đến đề tài chưa được đi sâu khám phá, như: ảnh hưởng Phân tâm học S. Freud trong thơ Bùi Giáng, tư tưởng Thiên - Phật trong thơ Bùi Giáng, ... vẫn còn bỏ ngỏ. Mong rằng những vấn đề này sẽ được tiếp tục triển khai, tìm hiểu ở các phạm vi đề tài quy mô hơn, phong phú hơn cho những ai quan tâm đến sự nghiệp thi ca Bùi Giáng.